

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYEN CAN L
TINH HA T**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2019/HSST

Ngày: 22/11/2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYEN CAN L - HA T
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Khắc Hoàng

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Duy Quang.

2. Bà Trần Thị Tứ.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Bính - Thư ký Toà án nhân dân huyện Can L.

Đại diện VKSND huyện Can L tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lê Na - Kiểm sát viên.

Vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 22/11/2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Can L, Tỉnh Ha T mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2019/TLST ngày 01/11/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2019/QĐXXST- HS ngày 11 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thi B - Sinh ngày 26/5/1980.

Quê quán: Xã Thạch L, huyện Thạch H, Tỉnh Ha T

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Bui X, xã Phú V, huyện Thạch H, Tỉnh Ha T.

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 06/12

Con ông: Nguyễn Danh D (1952); Con bà: Nguyễn Thị N (1956)

Đều trú tại xã Thạch L, Thạch H, Ha T

Anh chị em ruột: Có 07 người bị cáo con thứ nhất.

Chồng: Nguyễn Văn A - Sinh năm 1973 - Nghề nghiệp: Lao động tự do (Hiện đang lao động tại Đài Loan).

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Bui X, xã Phú V, huyện Thạch H, Tỉnh Ha T.

Con: Có 03 con (Lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2009).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 03/10/2019. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

- Chị Ho Thi G; sinh năm 1985 - Nghề nghiệp: Buôn bán.

Trú tại: Khoi Sa L, Thon Doan K, xa Thien L, Can L, Ha T (Có mặt).

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Chị Ho Thi H; sinh năm 1983 - Nghề nghiệp: Buôn bán.

Trú tại: Xom Phong S, xa Yen L, Can L, Ha T (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng gần 12 giờ ngày 01/10/2019, Nguyen Thi B điều khiển xe mô tô BKS 38M1- 297.68 đi từ nhà đến ki ốt bán hàng thời trang “Giang Zozo 2002” ở số nhà 03, khối 6, đường Xuân Diệu, thị trấn N, huyện Can L, tỉnh Ha T do chị Ho Thi G, sinh năm 1985, trú tại Thon Doan K, xa Thien L, huyện Can L làm chủ để mua quần áo. Khi Bình đến thì chị G đang đi sinh nhật bạn và nhờ chị ruột là Ho Thi H trông coi ki ốt hộ. Quá trình thử quần áo trong ki ốt, B phát hiện dưới bàn thu ngân đặt phía trong ki ốt có để một chiếc ví màu nâu của chị G và ví không kéo khóa nên tiền trong ví hờ ra ngoài. Lợi dụng lúc này chị H đang nghe điện thoại ở phía ngoài không để ý lại có dây hàng treo áo quần che khuất nên B rút tiền trong ví của chị H bỏ vào túi quần của mình. Sau khi lấy trộm được tài sản, B sử dụng tiền của mình mua tại ốt 01 chiếc quần với số tiền 280.000 đồng sau đó đi ra thành phố Vinh khám bệnh đến chiều cùng ngày về nhà cất số tiền trộm được trong tủ quần áo và đi làm. Sau khi đi làm về B đưa số tiền trộm cắp được ra đếm được 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam, gồm 50 tờ tiền loại mệnh giá 500.000 đồng (Số tiền này được xếp thành cọc buộc bằng giấy thun đỏ ngang giữa cọc tiền). Vụ án bị phát hiện và ngày 03/10/2019, Nguyen Thi B đã tự nguyện giao nộp toàn bộ số tiền nói trên cho cơ quan điều tra Công an huyện Can L để trả lại cho người bị hại và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Với hành vi trên Nguyen Thi B bị VKSND huyện Can L, tỉnh Ha T truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 BLHS tại cáo trạng số 39/CT-VKSCL-HS ngày 29/10/2019. Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX:

Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo từ **12 - 15** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ **24 - 30** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyen Thi B cho UBND xa Phu V, Thạch H, Ha T và gia đình có trách nhiệm phối hợp giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú trong thời gian thử thách thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật THAHS.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, nay không có yêu cầu gì thêm về mặt dân sự nên đề nghị miễn xét.

Bị cáo nhất trí như truy tố cũng như luận tội, đề xuất của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo hối hận, nhận thức rõ sai phạm nên xin Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Người bị hại nhất trí như đề nghị của Viện kiểm sát và đề nghị HĐXX cho bị cáo hưởng án treo.

Người liên quan không có ý kiến gì về các vấn đề về quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, nhất trí như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và ý kiến của người bị hại.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Can L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Can L, Kiểm sát viên đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ hợp pháp, khách quan, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo là khách quan, phù hợp với cáo trạng truy tố, lời khai người bị hại, người liên quan, biên bản thu giữ tài sản cũng như các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy đã có đủ căn cứ để kết luận: Vào khoảng gần 12 giờ ngày 01/10/2019, Nguyễn Thị Bình, trú tại xóm Bùi X, xa Phu V, huyện Thạch H, Tỉnh Ha T đi xe máy BKS 38M1-297.68 đến ki ốt bán hàng thời trang “Giang Zozo 2002” ở số nhà 03, khối 6, đường Xuân Diệu, thị trấn N, huyện Can L, Tỉnh Ha T do chị Ho Thi G, sinh năm 1985, trú tại Thon Doan K, xa Thien L, huyện Can L làm chủ để mua quần áo. Khi B đến thì chị Giang đang đi sinh nhật bạn và nhờ chị ruột là Ho Thi H trông coi ki ốt hộ. Quá trình thử quần áo trong ki ốt, B phát hiện dưới bàn thu ngân đặt phía trong ki ốt có để một chiếc ví màu nâu của chị Giang và ví không kéo khóa nên tiền trong ví hờ ra ngoài. Lợi dụng sơ hở của người bán hàng là chị Ho Thi H, Nguyen Thi B đã lấy trộm số tiền trong ví của chị Giang đưa về nhà cất dấu nhằm mục đích tiêu xài cá nhân. Tổng số tiền bị cáo đã chiếm đoạt của chị Ho Thi G là **25.000.000 (Hai mươi lăm triệu)** đồng. Vụ án bị phát hiện và ngày 03/10/2019, Nguyen Thi B đã tự nguyện giao nộp toàn bộ số tiền 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu) đồng nói trên cho cơ quan điều tra Công an huyện Can L để trả lại cho người bị hại đồng thời khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Hành vi trên của bị cáo Nguyen Thi B đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 BLHS. Do đó

việc khởi tố, truy tố, xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội trên địa bàn. Trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt tuy chưa phải là quá lớn nhưng thể hiện sự tham lam, liêu lĩnh, coi thường pháp luật cần phải được xử lý nghiêm. Tuy nhiên xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối hận về hành vi của mình, bị cáo bột phát, nhất thời phạm tội, chưa có tiền án tiền sự, nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có địa chỉ cư trú rõ ràng, đã tự nguyện khắc phục hậu quả giao nộp số tiền đã trộm cắp cho cơ quan điều tra trả lại cho người bị hại, người bị hại có đơn và xin khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bố đẻ bị cáo có tham gia kháng chiến được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất, bản thân bị cáo hoàn cảnh gia đình khó khăn, chồng đi làm ăn xa, một mình là phụ nữ nuôi các con còn nhỏ tại gia đình, vì vậy Hội đồng xét xử thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo một cơ hội được cải tạo tại địa phương để nuôi dạy con cái và cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội. Do đó nghĩ cần áp dụng khoản 1 điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều điều 65 BLHS xử phạt bị cáo mức án từ **12 - 15 tháng tù** cho h- ởng án treo, thời gian thử thách từ **24 - 30 tháng** tính từ ngày tuyên án sơ thẩm như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp và đủ nghiêm.

Giao bị cáo Nguyen Thi B cho UBND xã Phú V, huyện Thạch H, Tỉnh Ha T và gia đình phối hợp quản lý, theo dõi trong thời gian thử thách. Bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho h- ởng án treo. Tr- ờng hợp bị cáo đ- ợc h- ởng án treo thay đổi nơi c- trú thì thực hiện theo khoản 1 điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

4] Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, tài sản: Trong quá trình điều tra đã thu giữ 01 chiếc ví da màu nâu của chị Giang (Thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường) và 25.000.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam (do Nguyen Thi B giao nộp). Toàn bộ số tài sản này đã được cơ quan điều tra trả lại cho chị Ho Thi G, người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX miễn xét.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định. Bị cáo, ng- ời bị hại, ng- ời có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 65 BLHS, xử phạt **Nguyễn Thi B 12 (Mười hai) tháng** tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **24 (Hai bốn) tháng** tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “**Trộm cắp tài sản**”.

Giao bị cáo Nguyễn Thi B cho UBND xã Phú V, huyện Thạch H, Tỉnh Hà T và gia đình phối hợp quản lý, theo dõi trong thời gian thử thách. Bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Thi Bình phải nộp **200.000 (Hai trăm ngàn)** đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Hà T;
- VKSND Tỉnh Hà T;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh Hà T;
- VKSND huyện Can L;
- CQĐT Công an huyện Can L;
- Cơ quan THAHS Công an H. Can L;
- Chi cục THADS huyện Can L;
- Bị cáo; Người bị hại, Người liên quan;
- .- Thi hành án hình sự; Lưu HS vụ án; Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Khắc Hoàng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Hội thẩm nhân dân Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Hà T;
- VKSND Tỉnh Hà T;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh Hà T;
- VKSND huyện Can L;
- CQĐT Công an huyện Can L;
- Cơ quan THAHS Công an H. Can L;
- Chi cục THADS huyện Can L;
- Bị cáo; Người bị hại, Người liên quan;
- .- Thi hành án hình sự; Lưu HS vụ án; Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Khắc Hoàng

